TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam và bà Phạm Ngọc Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Minh C - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 303/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Bảo T, sinh năm 1988,

Cư trú: Số F, tổ B, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim C1, sinh năm 1979,

Cư trú: Tổ C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn ông Mai Bảo T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Bảo T và bà Huỳnh Thị Kim C1 do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ vào ngày 23/11/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến nay thì phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải và hàn gắn được.

Vợ chồng đã không còn chung sống và mỗi người cần có cuộc sống riêng. Nay nhận thấy tình cảm đã không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà C1.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C1 trình bày: Bà còn tình cảm với ông T, nên không đồng ý ly hôn với ông T.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Kim C1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tuy nhiên bà C1 đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mai Bảo T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Bảo T khởi kiện tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn với bà Huỳnh Thị Kim C1. Bà Huỳnh Thị Kim C1 cư trú tại Tổ C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn ông Mai Bảo T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Bảo T và bà Huỳnh Thị Kim C1 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 23/11/2021, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết, ông T xác định không còn tình cảm với bà C1, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn nên ông T yêu cầu ly hôn với bà C1. Bà C1 có mặt tại phiên hoà giải ngày 05/5/2025, có ý kiến không đồng ý ly hôn với ông T vì còn tình cảm với ông T. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà C1 vắng mặt không lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, thể hiện bà C1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông T, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông Mai Bảo T và bà Huỳnh Thị Kim C1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: Ông Mai Bảo T và bà Huỳnh Thị Kim C1 không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C1 không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đương sự có tranh chấp, thì khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[3] Về án phí: Ông Mai Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Bảo T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Bảo T được ly hôn bà Huỳnh Thị Kim C1.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Mai Bảo T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002618, ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Ông Mai Bảo T và bà Huỳnh Thị Kim C1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND xã Trung Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Kiên